

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DSST

Ngày: 23/4/2025

V/v “T/c hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tòng và ông Lê Thanh Khánh;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ngọc Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 162/2024/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ trụ sở chính: LPB T, số B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Phạm Kim S – Giám đốc Phòng G, tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: bà Võ Thị L - sinh năm: 1981, ông Trần Thái D – Sinh năm: 1983 ; Địa chỉ: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Bà L, ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày được tóm tắt như sau:*

Ngày 02/02/2021, Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L1) và ông Trần Thái D, bà Võ Thị L có ký kết hợp đồng tín dụng số: HDTD60120210141, số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 8,5%/năm, mục đích vay tiêu dùng, thời điểm trả

hết nợ 02/02/2025; cho vay không có tài sản đảm bảo. Từ khi vay, ông D, bà L đã thanh toán cho N số tiền gốc là 74.930.024đ, số tiền gốc còn nợ là 25.069.976đ. Kể từ ngày 20/3/2024, ông D, bà L không tiếp tục trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc trả nợ nhưng ông D, bà L không thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày 23/4/2025, ông D, bà L còn nợ ngân hàng nợ gốc 25.069.976 đồng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Thái D, bà Võ Thị L phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến 23/4/2025 là 35.654.192đ, trong đó nợ gốc: 25.069.976 đồng, lãi trong hạn thực tế 9.387.639 đồng, lãi phạt 1.196.577 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu ông D, bà L còn phải chịu lãi suất phát sinh từ ngày 24/4/2025 cho đến ngày ông D, bà L trả hết nợ theo mức lãi suất hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông D, bà L đã ký kết. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì khác.

Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông D, bà L phải trả nợ cho Ngân hàng 35.654.192đ (Trong đó nợ gốc: 25.069.976 đồng, lãi trong hạn thực tế 9.387.639 đồng, lãi phạt 1.196.577 đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Thái D, bà Võ Thị L vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ 02 lần theo đúng quy định tại Điều 179

Bộ luật tố tụng dân sự, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HDTD60120210141 ngày 02/02/2021 cùng các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp, HĐXX đủ cơ sở xác định:

Ngày 02/02/2021, Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD60120210141 với ông Trần Thái D, bà Võ Thị L để vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, ngày đến hạn 02/02/2025, lãi suất trong hạn 8,5%/ năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn. Mục đích vay để tiêu dùng.

Kể từ kỳ trả nợ tháng 4/2024 đến nay ông Trần Thái D, bà Võ Thị L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng Hợp đồng tín dụng ký kết nên khoản nợ chuyển sang quá hạn là vi phạm nghĩa vụ trả lãi vay, nợ gốc theo hợp đồng HDTD60120210141 ngày 02/02/2021. Tính đến ngày 23/4/2025 thì dư nợ gốc lãi còn lại 35.654.192đ, Trong đó nợ gốc: 25.069.976 đồng, lãi trong hạn thực tế 9.387.639 đồng, lãi phạt 1.196.577 đồng.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L1), buộc ông Trần Thái D, bà Võ Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 23/4/2025 là 35.654.192đ, Trong đó nợ gốc: 25.069.976 đồng, lãi trong hạn thực tế 9.387.639 đồng, lãi phạt 1.196.577 đồng.

Kể từ tiếp theo của ngày 23/4/2025 cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Trần Thái D, bà Võ Thị L còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng HDTD60120210141 ngày 02/02/2021 đã ký kết giữa các bên.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn 35.654.192đ. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L1).

Buộc bị đơn là ông Trần Thái D, bà Võ Thị L phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L1) số tiền 35.654.192đ, trong đó nợ gốc: 25.069.976 đồng, lãi trong hạn thực tế 9.387.639 đồng, lãi phạt 1.196.577 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 23/4/2025) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Trần Thái D, bà Võ Thị L còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số HDTD60120210141 ngày 02/02/2021.

- **Về án phí:** ông Trần Thái D, bà Võ Thị L phải chịu 1.782.709đ (một triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm lẻ chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B (nay là ngân hàng TMCP L1) số tiền 717.000đ (*bảy trăm mười bảy ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003456 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Đông Hòa;
- TAND Phú Yên;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

